

# NHỮNG ĐẶC ĐIỂM CỦA LUẬT TỤC NGƯỜI CHĂM Ở NINH THUẬN

Trương Tiến Hưng\*

Theo Từ điển Luật học (1999), Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội thì luật tục được hiểu là những tập tục, phong tục tập quán của một cộng đồng, được hình thành tự phát và được các thành viên trong cộng đồng chấp nhận tuân theo trong quan hệ với nhau. Cũng như các cộng đồng dân tộc ít người, dân tộc Chăm nói chung, dân tộc người Chăm ở Ninh Thuận nói riêng với quá trình lịch sử phát triển lâu đời đã hình thành hệ thống các giá trị văn hoá tạo nên bản sắc văn hoá riêng của mình. Trong hệ thống các giá trị văn hoá của dân tộc Chăm đó có hệ thống luật tục.

Luật tục của dân tộc Chăm là hệ thống các quy tắc xử sự chứa đựng những tiêu chí về đạo đức, luân lý, cách ứng xử, phong tục tập quán, lễ nghi, tín ngưỡng tôn giáo được nhiều thế hệ người Chăm sáng tạo và lưu truyền cho tới ngày nay để điều chỉnh các quan hệ xã hội trong cộng đồng người Chăm nhằm điều hoà và bảo vệ các quan hệ trong cộng đồng, được mọi thành viên trong cộng đồng người Chăm đó thực hiện một cách tự giác.

Nghiên cứu hệ thống luật tục của dân tộc Chăm ở Ninh Thuận, ta thấy hệ thống luật tục đó có những đặc điểm cơ bản sau:

## 1. Đặc điểm về hình thức thể hiện

Trước hết, cũng giống như luật tục của một số dân tộc ít người khác, luật tục của người Chăm ở Ninh Thuận nói riêng và của người Chăm nói chung là những quy tắc xử sự không thành văn, không được tập hợp thành văn bản mà được lưu truyền trong cộng đồng dưới hình thức những câu ca có vần, có điệu, bằng phương pháp truyền khẩu từ thế hệ này sang thế hệ khác hay nằm rải rác phân tán trong các câu ca dao,

tục ngữ, lời nói ví, truyện cổ, các bài gia huấn ca còn lưu truyền trong cộng đồng người Chăm. Hệ thống luật tục đó đã trở thành một nét văn hóa, một bộ phận văn hóa của dân tộc Chăm. Đây là một hiện tượng lạ trong văn hóa của dân tộc Chăm vì dân tộc Chăm có nền văn hóa phát triển lâu đời với hệ thống chữ viết khá hoàn chỉnh từ rất sớm theo bộ văn Sanscrit. Song hệ thống luật tục lại không được tập hợp thành một văn bản riêng như luật tục của các dân tộc Êđê hay dân tộc rất gần gũi với dân tộc Chăm là dân tộc Raglai. Chính đặc điểm này làm nhiều người đã lầm tưởng và đi đến khẳng định người Chăm không có luật tục. Giải thích vấn đề này có ý kiến cho rằng, do lịch sử dân tộc Chăm phải trải qua nhiều biến động, chiến tranh, di chuyển lớn nên sách về luật tục bị thất lạc. Cũng có ý kiến giải thích do người Chăm không có tập quán ghi lại luật tục<sup>1</sup>. Cả hai ý kiến trên đều chưa có tính thuyết phục vì đồng bào dân tộc Chăm có ý thức cộng đồng, có ý thức gìn giữ bản sắc văn hóa, hơn nữa trong cộng đồng dân tộc Chăm còn lưu truyền bằng văn bản các bài gia huấn ca là những lời dạy bảo tục lệ cho nữ giới, nam giới và thơ dạy bảo của bà tổ ẩm quế hương. Theo tác giả có 4 nguyên nhân dẫn tới đặc điểm trên.

Đó là ngay trong nội dung của các bài gia huấn ca đã chứa đựng rất nhiều các quy tắc xử sự là những nội dung chính của luật tục.

Đó là xuất phát từ cơ chế xét xử trong cộng đồng người Chăm với tính giáo dục cao của cơ chế xét xử đó. Theo cơ chế xét

<sup>1</sup> PGS.TS Phan Đăng Nhật (chủ biên (2003), *Luật tục Chăm và Luật tục Raglai*, Nxb Văn hoá dân tộc, Hà Nội, 174.

\* Giảng viên chính, Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận

xử của người Chăm, các tranh chấp được xử ở ba cấp: gia đình, dòng họ và ở làng. Trong các buổi phân xử, tất cả các thành viên trong cộng đồng đều được quyền tham gia và các bên tranh chấp phải tranh luận hoặc dẫn luật tục bằng các lời nói vắn, các câu ca thì tính thuyết phục mới cao. Người càng nói được, vận dụng được nhiều câu luật tục dưới hình thức lời nói vắn thì ý kiến của họ càng có sức hấp dẫn và càng có tính thuyết phục cao. Do đó những người đại diện trong gia đình (thường là ông cậu – người con trai cả trong gia đình) tham gia phân xử, tranh luận phải thuộc luật tục thì mới có thể vận dụng được. Qui định đó đã tạo ra một lớp người phải biết, phải nhớ và thuộc luật tục. Thông qua các buổi xét xử như thế, luật tục đã được lưu truyền, đã được ghi nhớ nên trong cộng đồng không cần thiết phải ghi chép lại luật tục nữa.

Đó là do tính "chịu trách nhiệm cộng đồng", "chịu trách nhiệm tập thể" trong cộng đồng người Chăm rất cao. Khi một người vi phạm luật tục thì cả gia đình, cả dòng họ, thậm chí có trường hợp cả làng phải liên đới chịu trách nhiệm với hành vi vi phạm luật tục đó. Vì thế, mọi người trong cộng đồng, nhất là những người lớn tuổi đều phải nhớ, đều phải hiểu biết luật tục để nhắc nhở nhau tránh vi phạm.

Cuối cùng là do người Chăm không biết sử dụng đến kỹ thuật in ấn nên với lối viết thủ công không thể sản xuất hàng loạt, trong khi số lượng người chép sách ít và nhất là ngôn ngữ chữ viết của người Chăm trong: "tình trạng bất hoàn chỉnh của Akhar Thrah (chữ Chăm truyền thống) xảy ra tình trạng mỗi cá nhân hay mỗi địa phương viết một khác, viết một dạng đọc một nẻo kéo theo sự sai lạc về ngữ âm và ngữ nghĩa đến vô cùng"<sup>2</sup>.

*Thứ hai*, luật tục của người Chăm được thể hiện bằng cách ví von, so sánh giữa các hiện tượng xã hội với các hiện tượng đã trở

thành quy luật của tự nhiên một cách cụ thể dễ hiểu và dễ đi vào lòng người. Đây cũng là đặc điểm thường thấy trong luật tục của nhiều dân tộc khác. Ví dụ khi nói về vai trò của trưởng làng (Popaley), luật tục (Adat) Chăm nói: Akiệp hu kakhay, paley hu ginôr. Có nghĩa là: ếch có nắp đậy hang, làng có chủ cai quản,

hay: Praung di cok hu patâu riya, praung di ha la hu ia tarik,

Praung di lingik hu ai herey, Praung di paley hu pogiuor.

Có nghĩa là:

Lớn nhất trên núi có tảng đá,

Lớn nhất trên đất bằng có biển khơi,

Lớn nhất trên trời có mặt trời, lớn nhất làng có popaley (chủ làng).

Đặc điểm này xuất phát từ quan hệ giữa con người dân tộc Chăm với thiên nhiên bao gồm các quan hệ với đất đai, cây rừng, nguồn nước... với môi trường xung quanh và quan hệ này đã được xác lập, đã có ý thức từ lâu đời, người Chăm đã thấm thía sâu sắc vai trò của tự nhiên đối với đời sống con người nên đã coi quan hệ đó là thiêng liêng và đã thần thánh hóa tự nhiên. Ai vi phạm tới tự nhiên sẽ là vi phạm thần linh ... nên nói cách ví von, cách so sánh như thế sẽ tăng cao hơn tính hiệu lực, tính bắt buộc tuân theo của luật tục trong cộng đồng.

*Thứ ba*, các điều luật trong pháp luật hiện đại luôn có ba phần: giả định, quy định và chế tài với các khung hình phạt cụ thể và có các biện pháp, công cụ cưỡng chế buộc phải thi hành khi có hành vi vi phạm. Song trong cấu tạo của mỗi lời luật tục của người Chăm chỉ gồm có hai phần. Phần đầu tạm hiểu là phần luận tội, phần khuyên giải những điều nên làm và không nên làm hay phê phán các ứng xử sai với luật tục. Đây là phần ghi những điều hay lẽ phải, là đạo lý từ lâu đời và ít biến đổi. Phần thứ hai là mức độ xử phạt. Phần này có sự biến đổi theo thời gian. Hiện nay các hình phạt thường nhẹ hơn và nghiêng về mặt tình

<sup>2</sup> Inrasara (1999), *Các vấn đề văn hoá xã - hội Chăm*, Nxb văn hoá dân tộc, Hà Nội, tr.150.

thần mang tính giáo dục cao. Như nói về tội hiệp dâm, luật tục người Chăm ghi:

Anuk Kamey bròh drey, yâu lipung birow tamuh

Hadam ôh da thi akek maraik ô da di duic

They ngak yâu năn, dui hanuk buh sang

Có nghĩa là:

Cô gái dậy thì, như búp măng mới mọc

Kiến đen không dám cắn, kiến đỏ không dám chích

Ái hành động xấu xa như thế, tộc họ, xóm làng phải cùm kẹp hấn.

*Thứ tư*, hình thức trình bày luật tục của người Chăm chưa có sự phân biệt rõ ràng theo các ngành luật như luật dân sự, luật hình sự, luật hôn nhân và gia đình ... như trong pháp luật hiện đại mà luật tục của người Chăm chỉ điều chỉnh trên từng mảng lĩnh vực như hôn nhân và gia đình (luật hôn nhân và gia đình) song trong đó lại có các quy định về hiệp dâm (quy định của luật hình sự hiện hành). Các điều luật của luật tục thường điều chỉnh chi tiết các sự vụ, các quan hệ xã hội cụ thể mà chưa có sự khái quát hóa cao như trong luật pháp nhà nước. Nguyên nhân của hiện tượng này là do sự điều chỉnh của luật tục trong phạm vi nhỏ của một cộng đồng làng xã - tộc họ thậm chí các quan hệ trong từng gia đình nên luật tục càng chi tiết cụ thể thì càng dễ áp dụng, dễ thực hiện trong từng quan hệ cụ thể trong cộng đồng.

Tóm lại, hình thức thể hiện luật tục của người Chăm là những câu thơ, câu ca, câu nói có vần điệu nằm rải rác xen kẽ trong nhiều văn bản khác nhau và chưa có sự phân định ra theo các ngành luật như luật pháp nhà nước hiện hành mà chỉ thể hiện theo từng nội dung cụ thể quy định các đạo lý, phong tục tri thức mang tính giáo dục và thuyết phục cao thông qua cách ví von, so sánh với các quy luật trong tự nhiên dựa vào yếu tố tâm linh để điều chỉnh hành vi con người trong cộng đồng.

## **2. Đặc điểm về phạm vi và đối tượng điều chỉnh trong luật tục của người Chăm ở Ninh Thuận**

*Về phạm vi điều chỉnh*, khác với luật pháp nhà nước có phạm vi điều chỉnh trên cả quốc gia, luật tục của người Chăm thường chỉ điều chỉnh các quan hệ xã hội đối với cộng đồng người Chăm thậm chí chỉ gói gọn trong từng tôn giáo của người Chăm mà không vượt ra khỏi cộng đồng nhỏ ấy. Cũng là luật tục của người Chăm song luật tục của cộng đồng Chăm Bà la môn, Chăm bà ni và Chăm Islam đều có những điểm khác nhau và chỉ có hiệu lực trong từng cộng đồng người Chăm theo từng tôn giáo đó mà cụ thể là các điều khoản trong luật tục về lệ ăn chay trong tháng Ramuwan hoặc tục lệ ăn kiêng là một ví dụ. Thậm chí có nhiều trường hợp phạm vi điều chỉnh của luật tục không vượt ra khỏi phạm vi một xã, một làng hay một dòng họ trong cộng đồng một làng, một xã đó. Ví dụ trong trường hợp có sự xen cư của các dòng tộc người Chăm khác tôn giáo trong cùng một làng, một xã. Đây là đặc điểm đặc thù trong luật tục của người Chăm và là một đặc điểm gây nhiều khó khăn trong việc vận dụng luật tục xây dựng quy ước làng văn hóa mới để hỗ trợ cho hoạt động quản lý của chính quyền cấp cơ sở hiện nay. Đồng thời luật tục của người Chăm chỉ điều chỉnh những hành vi của những thành viên trong cộng đồng người Chăm mà thôi và đặc biệt là không có sự phân biệt đối xử giữa người có chức sắc với dân thường. Đây là điểm tiến bộ trong luật tục người Chăm. Trong cộng đồng một làng, một xã có những thành viên không phải là người Chăm mà có hành vi vi phạm luật tục người Chăm thì vẫn không chịu sự điều chỉnh của luật tục người Chăm.

*Về đối tượng điều chỉnh*, đối tượng điều chỉnh của luật tục người Chăm là các quan hệ xã hội trong cộng đồng người Chăm. Tuy nhiên, bên cạnh các quy định điều chỉnh các quan hệ xã hội trong cộng đồng, luật tục người Chăm còn dành một

phân để điều chỉnh, quy định về những quan hệ có tính chất tôn giáo. Đó là những điều luật tôn giáo và thực chất thì các điều luật tôn giáo đó cũng đã trở thành các phong tục tập quán của cả dân tộc và những quy định đó cũng liên quan tới quyền lợi, nghĩa vụ của cả cộng đồng người Chăm.

Hơn thế nữa, các quy định trong luật tục của người Chăm đã điều chỉnh nhiều các quan hệ xã hội mà luật pháp nhà nước không điều chỉnh như các quy định về tín ngưỡng tôn giáo (cúng tạ thần linh, kiêng cử...), các quy định về nhân thân, tinh thần (khai trừ khỏi tộc họ và làng, tội xúc phạm tới tu sĩ...). Với những đặc điểm đặc thù, hệ thống luật tục đó đã trở thành các tiêu chí về đạo đức, luân lý, cách ứng xử của cả cộng đồng được mọi người thực hiện một cách tự giác.

Đặc biệt, luật tục của người Chăm còn quy định các quan hệ liên quan đến việc bảo vệ môi trường, sinh thái, như các quy định về bảo vệ nguồn nước, đập nước, bảo vệ rừng đầu nguồn. Đây là đặc điểm hết sức tiến bộ trong luật tục của người Chăm. Đặc điểm này bắt nguồn từ cơ sở tự nhiên, cơ sở kinh tế xã hội của người Chăm. Người Chăm ở Ninh Thuận có lịch sử làm lúa nước từ lâu đời, lại ở trong khu vực nắng nóng thường xuyên khô hạn nên họ đã biết và có kỹ thuật đập đập làm thủy lợi rất cao. Sống chan hòa với tự nhiên người Chăm ở Ninh Thuận rất hiểu tầm quan trọng của môi trường tự nhiên, của rừng đầu nguồn đối với đời sống, đối với sản xuất nông nghiệp nên chúng ta không ngạc nhiên gì về những đặc điểm tiến bộ trên trong luật tục người Chăm ở Ninh Thuận.

### 3. Đặc điểm về nội dung điều chỉnh trong luật tục của người Chăm ở Ninh Thuận

Nội dung luật tục (Adat) của người Chăm có 5 vấn đề lớn bao gồm:

+ Những vấn đề chung về luật tục trong cộng đồng Chăm.

+ Những quy định chung của làng (các điều kiên cũ, quy định về việc gia nhập

thành viên mới của làng) và những điều luật chung về hội đồng tôn giáo quy định về tổ chức và cơ chế hoạt động của hội đồng tôn giáo, về nội dung lịch pháp, về việc cúng tế, những điều kiêng cử chung và nghĩa vụ - trách nhiệm của tu sĩ Bà la môn.

+ Những quy định về tài sản và quyền về tài sản bao gồm các vấn đề quy định về:

- Tài sản của đền tháp, của làng, của tộc họ và của các thành viên trong tộc họ.

- Khai thác đất canh tác, quyền nghĩa vụ của người chủ đất.

- Chăm thả, bảo vệ gia súc và quy định về trách nhiệm của người có gia súc.

- Quy định về bảo vệ đập nước và phân phối nước tưới.

- Quy định về bảo vệ rừng đầu nguồn.

+ Những quy định về bảo vệ trật tự an toàn trong cộng đồng như:

- Quy định về việc bầu chọn cả sư, trưởng làng, trưởng tộc và nghĩa vụ của thành viên trong làng đối với các chức danh trên.

- Quy định về Hội đồng phong tục và nghĩa vụ của các thành viên trong cộng đồng đối với các lễ nghi tín ngưỡng.

- Quy định về các tội ăn cắp, tội gây rối trong làng và tội xúc phạm tới tu sĩ.

+ Những quy định về hôn nhân và gia đình. Các quy định về kết hôn bao gồm:

- Quy định về điều kiện kết hôn và những điều cấm trong kết hôn.

- Quy định về ly hôn và xử lý hậu quả của việc ly hôn.

- Quy định về đa thê, ngoại tình, hiếp dâm và loạn luân.

Các quy định về gia đình bao gồm:

Quy định về trách nhiệm của các thành viên trong gia đình với nhau.

Quy định về giải quyết sự bất hòa giữa các thành viên trong gia đình.

Nhìn chung, nội dung luật tục của người Chăm ở Ninh Thuận có đặc điểm cơ bản sau:

Trước hết, khác với luật pháp nhà nước hiện hành luôn mang tính giai cấp, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của giai cấp thống trị trong xã hội, luật tục của dân tộc

Chăm không mang tính giai cấp mặc dù trong cộng đồng dân tộc Chăm đã có phân chia các tầng lớp, đẳng cấp trong xã hội. Đó là tầng lớp tu sĩ - cả Bà la môn giáo và Bà ni giáo, trong tầng lớp tu sĩ đó chia làm bốn cấp. Ở Bà la môn giáo là Đung kok, Lyah, Puah và cao nhất là Tapah. Ở Bà ni giáo là chức Char, Kho tip, Imum và cao nhất là Pogru. Trong cộng đồng người Chăm, các hoạt động tôn giáo được coi trọng và thông qua hoạt động tôn giáo, tầng lớp tu sĩ đã trở thành tầng lớp trên trong xã hội, được mọi người trong xã hội kính trọng và có được nhiều đặc quyền đặc lợi về kinh tế.

Tuy thế, tìm hiểu trong hệ thống luật tục của người Chăm, ta sẽ không thấy có nội dung nào quy định việc bảo vệ đặc quyền đặc lợi của tầng lớp tu sĩ đó mà tầng lớp tu sĩ đó được xem là "vị tinh thần tối cao" có vị trí quan trọng trong đời sống tâm linh của dân tộc Chăm, là chỗ dựa vững chắc cho cả cộng đồng, là người thay mặt tổ tiên biểu hiện trong cuộc sống hàng ngày để phụng sự cho cộng đồng nên được mọi người trong cộng đồng tôn trọng giúp đỡ cả về vật chất và tinh thần. Việc giúp đỡ tầng lớp tu sĩ trở thành công việc thiện, việc tín, sẽ được thần linh, tổ tiên ban bổng lộc và phù hộ độ trì nên công của. Mặt khác luật tục của người Chăm quy định chi tiết, cụ thể những điều kiện cụ thể để có thể trở thành tu sĩ với các quy định chặt chẽ về thủ tục nghi lễ gia nhập hàng ngũ tu sĩ. Tầng lớp tu sĩ là tầng lớp cha truyền con nối và vị tu sĩ trở thành người có uy tín nhất trong dòng họ, kể cả dòng họ phía vợ. Một điểm thú vị ở đây là dù việc trở thành tu sĩ được xét theo dòng họ cha (chế độ phụ hệ) song quyền thừa kế, quyền được nhập Kút, nhập ghô, hay các mối quan hệ dòng họ của người tu sĩ vẫn tính theo dòng họ mẹ (chế độ mẫu hệ). Vì thế, là tu sĩ họ có trách nhiệm và hãnh diện về mặt tinh thần đối với trách nhiệm đó.

Rõ ràng, luật tục của người Chăm ở Ninh Thuận chưa mang tính giai cấp một cách rõ nét mà mang tính xã hội sâu sắc. Luật tục của người Chăm không phản ánh ý chí, nguyện vọng của một giai cấp nào, một tầng lớp xã hội nào mà phản ánh ý chí và nguyện vọng của toàn thể cộng đồng và cũng vì thế, luật tục của người Chăm ở Ninh Thuận không phải là công cụ nhằm duy trì địa vị thống trị xã hội của một giai cấp mà nó chỉ là công cụ để điều chỉnh và điều hòa các mối quan hệ xã hội giữa cá nhân với nhau, giữa cá nhân và cộng đồng, xã hội, với cả tự nhiên và với cả các lực lượng siêu nhiên nữa nhằm ổn định một trật tự có lợi cho toàn thể cộng đồng. Đồng thời, luật tục của người Chăm ở Ninh Thuận được các thành viên trong cộng đồng tin theo như là một sự công bằng, sáng suốt, chính xác và được mọi người trong cộng đồng tự giác chấp hành một cách nghiêm minh dù cho việc thi hành hình phạt của luật tục có gây tổn thất về vật chất cho bản thân, gia đình và dòng tộc.

*Thứ hai*, trong hệ thống luật tục của người Chăm ở Ninh Thuận, các quy định về hôn nhân và gia đình chiếm đa số và là hạt nhân, đóng vai trò quan trọng trong toàn bộ hệ thống luật tục của người Chăm. Đặc điểm này bắt nguồn từ quan niệm của người Chăm về hôn nhân và gia đình. Họ cho rằng những quan hệ về hôn nhân và gia đình sinh ra con người, gia đình và xã hội và từ đó trở thành nguồn gốc của mọi sự vật và hiện tượng khác trong tự nhiên và xã hội.

Mặt khác, là xã hội theo chế độ mẫu hệ nên vai trò của người phụ nữ trong gia đình được đề cao. Họ quan niệm rằng:

➤ "Likei đong di muthut, kamei đong di munuk"

Có nghĩa là:

"Phận của đàn ông là chiến đấu, phận của đàn bà là sinh nở"

Tức là phụ nữ phải cai quản gia đình, đàn ông toàn quyền cai quản xã hội. Chính quan niệm như thế nên chế độ mẫu hệ đã tồn tại cùng lịch sử xã hội người Chăm. Và cũng từ đó mà trong hệ thống luật tục người Chăm quy định về thừa kế rất đơn giản. Đó là người con gái út được hưởng toàn bộ hay hầu hết tài sản thừa kế của gia đình. Đây là đặc điểm khác biệt hoàn toàn đối với quy định về thừa kế trong pháp luật hiện hành lý giải về vấn đề này chưa có một văn bản nào đề cập tới. Theo tác giả có hai nguyên nhân dẫn tới đặc điểm này. Trước hết, vì cộng đồng dân tộc Chăm theo chế độ mẫu hệ nên vai trò của người phụ nữ được đề cao trong gia đình mà trước hết là về kinh tế và với vai trò quan trọng đó của người phụ nữ trong gia đình nên thừa kế thuộc về con gái. Hơn nữa trong gia đình người Chăm, con gái lớn khi lập gia đình thường tách ra ở riêng, con trai thì về nhà vợ nên ở lại với cha mẹ phần lớn lúc cao tuổi chỉ còn con gái út. Con gái út vì thế có công lớn hơn trong việc giữ gìn và phát triển khối tài sản của gia đình và cũng chính con gái út là người có trách nhiệm cúng tế trong gia đình và có phải chāng vì những lễ đó, thừa kế của cha mẹ thuộc con gái út!

*Thứ ba*, các chế tài trong hệ thống luật tục của người Chăm không chỉ là phạt vật chất mà còn phạt về mặt tinh thần. Khi phạm tội, ngoài đền bù về tài sản, họ còn phải sám sửa lễ cúng tế để xin lỗi thần linh, tạ tội tổ tiên, tẩy uế xóm làng, tẩy thế tu sĩ tùy vào lỗi vi phạm.

Vì là một dân tộc có tín ngưỡng phong phú đa dạng và là một bộ phận cấu thành nên nền văn hóa của dân tộc Chăm, tín ngưỡng đã ảnh hưởng và chi phối sâu sắc không chỉ trong đời sống cộng đồng mà còn với cả hệ thống luật tục, trở thành một thứ quyền lực vô hình buộc mọi người phải tôn trọng và tuân theo hệ thống luật tục. Với hệ thống thần linh phong phú cai quản thế giới tâm linh và bảo vệ cho sự bình yên

của cộng đồng nên một thành viên trong cộng đồng vi phạm luật tục thì không chỉ gây thiệt hại về vật chất cho con người, cho cộng đồng mà còn xúc phạm tới thần linh, tới tổ tiên. Vì thế, một mặt phải bồi thường về vật chất cho "người bị hại", mặt khác phải cúng tạ tội với thần linh và tổ tiên, tránh cho thần linh, tổ tiên nổi giận mà trừng phạt làm ảnh hưởng cả cộng đồng.

*Thứ tư*, về hiệu lực thi hành. Một xã hội có tính cộng đồng cao với hệ thống truyền thống gia đình - tộc họ - làng xã chặt chẽ cùng với cơ chế tác động của tôn giáo tín ngưỡng đã tạo cho các thành viên trong cộng đồng dân tộc Chăm gắn bó, đoàn kết, tương trợ, thương yêu và ràng buộc lẫn nhau trong việc bảo vệ, giữ gìn và thi hành luật tục. Sự gắn bó đoàn kết cộng đồng của dân tộc Chăm trong việc thi hành luật tục không dựa vào sức mạnh của bạo lực, của hệ thống cưỡng chế thi hành là quân đội, cảnh sát, nhà tù như của luật pháp nhà nước mà dựa trên tính bình đẳng, dân chủ, tự nguyện, dựa trên truyền thống của một xã hội không có giai cấp thống trị, không có bóc lột, con người cùng gắn bó với nhau trên cơ sở quyền lợi chung của cộng đồng. Có thể nói, hiệu lực thi hành luật tục của người Chăm không chỉ huy động được sức mạnh của cả cộng đồng mà còn huy động được cả sức mạnh uy linh của hệ thống thần linh cùng tham gia, không chỉ phát huy sức mạnh của cơ chế tập thể, dòng họ cùng chịu trách nhiệm mà còn huy động được sức mạnh của cả cơ chế tổng hợp bao gồm phong tục tập quán, phép ứng xử, tín ngưỡng và tôn giáo...

Mặt khác, luật tục của người Chăm còn khai thác cả sức mạnh của dư luận, tình cảm của cộng đồng để đưa ra phép tắc trong việc khen chê, thưởng phạt trong việc thi hành luật tục. Với đặc điểm đặc thù như thế, luật tục của người Chăm có hiệu lực thi hành cao, có sức mạnh, có quyền lực to lớn, là loại quyền lực tự nó và vì nó.